

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 55/2023/HS-ST

Ngày: 11- 5 -2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hưng
2. Ông Trần Danh Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Luyện Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm: phòng xử án trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Yên Thành; điểm cầu thành phần: phòng xử án trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **41**/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Công C, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1991 tại xóm P, xã HT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm P, xã HT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H và bà Hoàng Thị L; có vợ Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 16/01/2019 bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” ; ngày 24/9/2020 bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2021.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt.

Bị hại: 1) Chị Trần Thị H (vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm P, xã HT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2) Chị Phan Thị B (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm Hoa Thám, xã HT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/01/2023, Nguyễn Công C đi bộ trong xóm P, xã HT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước cổng nhà chị Trần Thị H, sinh năm 1974, địa chỉ: xóm P, xã HT, huyện Yên Thành, thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ bạc, biển số 37P4-1079 của chị H đang dựng trong sân nhà, không ai trông coi nên C đi bộ đến vị trí chiếc xe, thấy có chìa khóa đang cắm ở ổ khóa, C đã ngồi lên xe, điều khiển xe đi theo đường liên xóm đến xã Văn Thành, huyện Yên Thành. Khi đi đến xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, C vào nhà anh Nguyễn Quế Ngoạn, sinh năm 1986, trú tại xóm 2, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, chơi tết. Khi đến cổng nhà anh Ngoạn, C dựng xe mô tô vừa trộm được ngoài cổng, đi bộ vào phía trong nhà, gặp anh Ngoạn đang ăn cơm với khách trong nhà. C vào ngồi uống rượu một lúc thì nói với anh Ngoạn: “em say rồi, em gửi xe máy lại, nhờ anh chở em về”, anh Ngoạn đồng ý và nhờ bạn chở C về nhà.

Vào khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Công C tiếp tục đi bộ trong xóm P, xã HT, huyện Yên Thành, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi C đi đến trước ngã ba xóm P, xã HT, huyện Yên Thành, quan sát thấy chị Phan Thị B, sinh năm 1968, trú tại xóm Hoa Thám, xã HT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An điều khiển một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha, màu xanh đen bạc, biển số 37P1-66069 đi từ phía đối diện đường quốc lộ 7B vào ngõ trong xóm P, xã HT, huyện Yên Thành thì C đi bộ theo sau. Sau khi thấy chị B điều khiển xe đi vào hướng cổng nhà chị Phan Thị Huyền (trú tại xóm P, xã HT, huyện Yên Thành), dựng xe gần sân nhà chị Huyền, đi vào trong nhà. C đã đi đến vị trí chiếc xe máy, đẩy xe đi ra Quốc lộ 7B, theo đường liên xóm. Khi đến ngã ba xóm P, xã HT, huyện Yên Thành, thấy đường vắng, C dừng xe, dùng tay bẻ gãy biển số, dùng răng cắn dây điện phía trước đầu xe, đấu nối các dây điện với nhau, khởi động xe rồi đi đến xã Tăng Thành, huyện Yên Thành. C đi đến nhà bà Hồ Thị N, sinh năm 1953, trú tại xóm 1, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là mẹ của Hồ Sỹ Lộc, sinh năm 1989, trú tại xóm 1, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (là bạn của Nguyễn Công C). Khi gặp bà N, sau một lúc nói chuyện, C nói: “Cho cháu gửi cái xe đây cái”, bà N đồng ý. C để xe máy ở sân rồi đi đến bộ bàn ghế trong sân nhà bà N nằm ngủ.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/01/2023, C đi vào nhà gặp bà N nói: “Cháu túng tiền bán bà cái xe máy”, hai bên thống nhất giá cả bán chiếc xe này là 1.000.000 đồng, bà N đưa cho C số tiền 1.000.000 đồng. C cầm tiền, đưa xe mô

tô cho bà N và đi về nhà. Số tiền bán xe mô tô, Nguyễn Công C đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Công C đi qua nhà anh Ngoạn, thấy xe mô tô của chị H vẫn đang dựng trước cổng nhà anh Ngoạn nên Nguyễn Công C vào lấy và điều khiển chiếc xe mô tô đi về nhà mình. Do lo sợ bị phát hiện, nên C đã đến nhà chị Trần Thị H trả lại chiếc xe này cho gia đình chị Trần Thị H.

Ngày 24/01/2023, do nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Công C đến Cơ quan Công an huyện Yên Thành đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, ông Nguyễn Công Quyền, sinh năm 1968, trú tại xóm P, xã HT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (là chồng chị Trần Thị H) giao nộp lại 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ bạc, biển số 37P4-1079, đã qua sử dụng.

Ngày 25/01/2023, bà Hồ Thị N giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37P1-66069.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Yên Thành kết luận:

“- 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ bạc, biển kiểm soát 37P4-1079, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 21/01/2023 có giá trị 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc xe mô tô HONDA Wave anpha, màu xanh đen bạc đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 21/01/2023 có giá trị 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn đồng)”.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha, màu xanh đen bạc, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phan Thị B, sinh năm 1968, trú tại xóm Hoa Thám, xã HT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ bạc, biển kiểm soát 37P4-1079, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị H, sinh năm 1974, trú tại xóm P, xã HT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại là chị Phan Thị B và chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị N, yêu cầu Nguyễn Công C trả lại số tiền 1.000.000 đồng là tiền bà N đã mua xe moto mà C bán, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-YT, ngày 10 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Công C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công C từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản không có nên không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Phan Thị B, chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo trả 1.000.000 đồng cho bà Hồ Thị N.

Về vật chứng: Công an đã trả lại cho chủ sở hữu.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Công C không tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong ngày 21/01/2023, Nguyễn Công C lợi dụng sơ hở đã chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha, màu xanh đen bạc, đã qua sử dụng của chị Phan Thị B, sinh năm 1968, trú tại xóm Hoa Thám, xã HT, huyện Yên Thành và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ bạc, biển kiểm soát 37P4-1079, đã qua sử dụng của chị Trần Thị H, sinh năm 1974, trú tại xóm P, xã HT, huyện Yên Thành.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở xác định bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, tổng giá trị 18.000.000 đồng.

Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản có giá trị 18.000.000 đồng và tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, Bị cáo đã nhiều lần phạm tội chưa được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, chu chí làm ăn mà tiếp tục lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản, chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã chiếm đoạt 02 xe máy, bán

lấy tiền tiêu xài cá nhân, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn nên phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ra đầu thú, trả lại tài sản cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 52 BLHS..

Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng.

[4] Về Dân sự:

Bị hại chị Phan Thị B, chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng là số tiền bà N đã mua xe máy mà C bán. Đây là yêu cầu chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo trả lại 1.000.000 đồng cho bà N.

[5] Đối với bà Hồ Thị N mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37P1-66069 do C trộm cắp mà có nhưng bà N không biết xe mô tô do C trộm cắp nên không xử lý hình sự đối với bà N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng: Công an đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Công C 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2023.

-Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 124, 131 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị N

Buộc Nguyễn Công C có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị N 1.000.000 (một triệu) đồng tiền mua bán xe máy.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ